

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/DS-ST

Ngày: 23-7-2025

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thị Amina;

2. Ông Đỗ Thiết Lập.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2025/TLST-DS ngày 28 - 02 - 2025 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ G, ấp A, xã H, thành phố B, tỉnh Bình Dương, (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn A, sinh năm 1983, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ B, ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 28/02/2025, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Do quen biết nên ông D có cho anh A vay tiền hai lần với số tiền tổng cộng là 235.000.000 đồng, cụ thể lần 1 ngày 27/9/2024 vay số tiền 200.000.000 đồng, lần 2 ngày 02/10/2024 vay 35.000.000 đồng. Hình thức vay bằng cách chuyển khoản, cụ thể lần thứ nhất ông D chuyển từ số tài khoản của ông D là 050127490691 (Ngân hàng S) vào số tài khoản 11166457 (Ngân hàng A1) của anh A số tiền 200.000.000 đồng, lần thứ hai cũng chuyển vào số tài khoản như trên số tiền

35.000.000 đồng. Khi vay không thỏa thuận lãi suất, anh A hẹn 01 tháng sẽ trả lại tiền cho ông D. Tuy nhiên, đến hẹn ông D gọi điện thoại cho anh A yêu cầu trả tiền thì anh A không bắt máy, đến nay anh A cũng chưa trả tiền cho ông D nên ông D mới khởi kiện.

Nay khởi kiện ông D yêu cầu anh A trả cho ông D số tiền 235.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, ông D không có yêu cầu gì khác.

*Bị đơn **anh Trần Văn A** đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.*

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh Trần Văn A. Buộc anh Trần Văn A có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền vay là 235.000.000 đồng. Ông D không yêu cầu tính lãi.

+ Về án phí: Anh Trần Văn A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Văn D1 vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Trần Văn A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông D1 và anh A.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn D yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Văn A trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền gốc là 235.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

[2.1] Qua thu thập tài liệu, chứng cứ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A1) thể hiện, số tài khoản 11166457 do anh Trần Văn A đứng tên và vào ngày 27/9/2024 tài khoản có báo có số tiền 200.000.000 đồng, người chuyển tiền là

“NGUYEN VAN DUNG”; ngày 02/10/2024 tài khoản có báo có số tiền 35.000.000 đồng, người chuyển tiền là “NGUYEN VAN DUNG”.

[2.2] Như vậy, có căn cứ xác định anh A có vay của ông D số tiền 235.000.000 đồng.

[2.3] Anh Trần Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả của việc không thực hiện được nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D, buộc anh Trần Văn A có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền 235.000.000 đồng, ghi nhận ông D không yêu cầu anh A phải trả tiền lãi là phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

H

[5] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Ông Nguyễn Văn D không phải chịu nên hoàn trả lại cho ông D 5.875.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

- Anh Trần Văn A phải chịu 11.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D đối với anh Trần Văn A về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Trần Văn A có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn D số tiền 235.000.000 (hai trăm ba mươi lăm triệu) đồng, ghi nhận ông Nguyễn Văn D không yêu cầu anh Trần Văn A phải trả tiền lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án ông Nguyễn Văn D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án anh Trần Văn A không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án anh Trần Văn A còn phải trả cho người được thi hành án ông Nguyễn Văn D số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn D không phải chịu nên hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn D 5.875.000 (năm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu số 0003165 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng THADS khu vực 11).

- Anh Trần Văn A phải chịu 11.750.000 (mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Cường